

Số: /HD-SNV

Hung Yên, ngày tháng năm 2021

HƯỚNG DẪN

Thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tỉnh Hưng Yên năm 2021

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về việc quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp; Công văn số 706-CV/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tổ chức đảng, đảng viên; tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2021 và Công văn số 796-CV/BTCTU ngày 11/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về việc bổ sung nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân năm 2021.

Thực hiện Công văn số 2960/UBND-NC ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh về việc đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2021, Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo quản lý và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là cán bộ công chức viên chức, người lao động) làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

A. QUY ĐỊNH CHUNG

I. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Hướng dẫn này hướng dẫn về nguyên tắc, tiêu chí, trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với tập thể lãnh đạo quản lý (bao gồm tập thể lãnh đạo cấp phòng và tương đương, chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp) và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức (bao gồm cán bộ, công chức viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý), người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

2. Người lao động được áp dụng hướng dẫn này để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm, cụ thể như sau:

a) Đối với người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước thì áp dụng các nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng công chức không

giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Hướng dẫn này để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.

b) Đối với người lao động làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thì áp dụng các nội dung về đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý theo Hướng dẫn này để đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm.

3. Đối với tập thể lãnh đạo quản lý và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện đánh giá theo Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

4. Đối với tập thể lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị và tổ chức, cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy thực hiện việc đánh giá xếp loại chất lượng theo quy định của Ban Thường vụ huyện ủy, thị ủy, thành ủy (theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Mục II Phần B Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

II. Nguyên tắc và thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng

Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi là Nghị định số 90/2020/NĐ-CP).

Việc thực hiện đánh giá, xếp loại đối với tập thể, cá nhân lãnh đạo quản lý phải đảm bảo theo quy định tại Công văn số 706-CV/TU ngày 01/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Công văn số 796-CV/BTCTU ngày 11/11/2021 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

2. Thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng

a) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo quản lý và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện theo từng năm công tác, tiến hành trước ngày 05 tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổng kết công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

b) Việc đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức và người lao động công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo thì được đánh giá, xếp loại chất lượng vào thời điểm kết thúc năm học.

c) Tại thời điểm đánh giá, xếp loại chất lượng, trường hợp vắng mặt có lý do chính đáng hoặc nghỉ ốm, nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có trách nhiệm làm báo cáo tự đánh giá, nhận mức xếp loại kết quả công tác theo chức trách, nhiệm vụ được giao, gửi cơ quan, tổ chức, đơn vị đang công tác để thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo Hướng dẫn này.

3. Quy định khác

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyển công tác thì cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm đánh giá, xếp loại chất lượng. Trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì phải kết hợp với ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ, trừ trường hợp không còn cơ quan, tổ chức, đơn vị cũ.

b) Cán bộ, công chức, viên chức được biệt phái thì được đánh giá, xếp loại chất lượng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức lấy ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị được biệt phái để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng.

c) Cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cử ra làm việc tạm thời tại cơ quan, tổ chức, đơn vị khác (VD: Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát thủ tục hành chính) thì được đánh giá, xếp loại chất lượng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản. Trước khi đánh giá, xếp loại chất lượng, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ quản lấy ý kiến nhận xét của cơ quan, tổ chức, đơn vị làm việc tạm thời để làm căn cứ đánh giá, xếp loại chất lượng.

III. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Thẩm quyền đánh giá tập thể lãnh đạo quản lý các cấp

Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo quản lý thực hiện theo Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng cá nhân

a) Đối với cán bộ:

Cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ thực hiện việc đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ theo phân cấp quản lý cán bộ.

b) Đối với công chức và người lao động tại các cơ quan hành chính nhà nước:

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do người đứng đầu cơ quan cấp trên quản lý trực tiếp thực hiện.

- Việc đánh giá, xếp loại chất lượng cấp phó của người đứng đầu và công chức, người lao động thuộc quyền quản lý do người đứng đầu cơ quan sử dụng công chức thực hiện.

c) Đối với viên chức và người lao động tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

- Người có thẩm quyền bổ nhiệm chịu trách nhiệm đánh giá viên chức quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập. Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh tổ chức đánh giá xếp loại chất lượng đối với viên chức quản lý các đơn vị sự nghiệp trực thuộc, báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) kết quả thực hiện.

- Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập có trách nhiệm tổ chức, đánh giá hoặc cho ý kiến nhận xét, đánh giá viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng thẩm quyền.

IV. Tiêu chí chung để đánh giá, xếp loại chất lượng

1. Tiêu chí đánh giá đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại điểm 1.3 khoản 1 Mục II phần B Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Tiêu chí đánh giá cá nhân

Tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gồm 05 tiêu chí theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ. Đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý bổ sung thêm tiêu chí đánh giá xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý nhất là cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý chủ chốt các cấp.

V. Thông báo, sử dụng kết quả và lưu trữ tài liệu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ công chức viên chức, người lao động

1. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức là căn cứ để bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng ngạch hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp, quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đánh giá và xếp loại chất lượng đảng viên và thực hiện các chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

2. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được thể hiện bằng văn bản, lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động gồm:

- a) Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá;
- b) Phiếu đánh giá kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao (mẫu 1-CN);
- c) Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (mẫu 2-CB/CC/VC/NLĐ)
- d) Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có);
- đ) Kết luận và thông báo bằng văn bản về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của cấp có thẩm quyền;
- e) Hồ sơ giải quyết kiến nghị về kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có);
- g) Các văn bản khác liên quan (nếu có).

B. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

I. Tiêu chí đánh giá xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo quản lý

Thực hiện theo quy định tại điểm 1.4 khoản 1 Mục II phần B Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. Tiêu chí xếp loại chất lượng đối với cán bộ

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

a) Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên ; trong đó, ít nhất 70% cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ; trong đó, ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

- 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức hoàn thành nhiệm vụ

Cán bộ đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành ; trong đó, có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ, chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Có ít nhất 70% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng cán bộ ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

Cán bộ có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

b) Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

d) Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

III. Tiêu chí xếp loại chất lượng đối với công chức

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt tiêu chí thái độ phục vụ nhân dân (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn

thành vượt tiến độ. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Thực hiện tốt các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP đạt mức tốt trở lên.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

+ 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên ; trong đó, ít nhất 70% cơ quan, tổ chức, đơn vị hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Đáp ứng các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo

đảm chất lượng, hiệu quả. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ; trong đó, ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

+ 100% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Đáp ứng tiêu chí thái độ phục vụ nhân dân (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều triển khai hoàn thành. Trong đó không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ quá hạn, chưa đảm bảo chất lượng hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Đáp ứng các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành ; trong đó, có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ, chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

+ Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

+ Có ít nhất 70% cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng công chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

a) Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao có trên 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ quá hạn, chưa đảm bảo chất lượng hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân cần khắc phục, giải trình.

- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

b) Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

Công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

- Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc ngành, lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

IV. Tiêu chí xếp loại chất lượng đối với viên chức

1. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý:

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Thực hiện tốt tiêu chí thái độ phục vụ nhân dân (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ

hoàn thành vượt tiến độ. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

b) Viên chức quản lý:

Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:

- Thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Thực hiện tốt các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao. Trong đó có ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt tiến độ. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

+ 100% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên ; trong đó, ít nhất 70% đơn vị hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý:

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Đáp ứng tiêu chí thái độ phục vụ nhân dân (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều triển khai hoàn thành, đảm bảo chất lượng, hiệu quả. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân cần phải khắc phục, giải trình.

b) Viên chức quản lý

Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Đáp ứng các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Không có nhiệm vụ nào quá hạn do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ ; trong đó, ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng.

- 100% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên ; trong đó, có ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức hoàn thành nhiệm vụ

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý:

Viên chức không giữ chức vụ quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Đáp ứng tiêu chí thái độ phục vụ nhân dân (đối với những vị trí tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp).

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều triển khai hoàn thành. Trong đó không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ quá hạn, chưa đảm bảo chất lượng hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân cần khắc phục, giải trình.

b) Viên chức quản lý:

Viên chức quản lý đạt được tất cả các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành nhiệm vụ:

- Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

+ Đáp ứng các tiêu chí thuộc điểm a khoản 5 Điều 3 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP.

+ Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành ; trong đó, có không quá 20% chỉ tiêu, nhiệm vụ, chưa đảm bảo chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân còn phải khắc phục, giải trình.

- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Có ít nhất 70% đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4. Tiêu chí xếp loại chất lượng viên chức ở mức không hoàn thành nhiệm vụ

a) Viên chức không giữ chức vụ quản lý:

Viên chức không giữ chức vụ quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều có trên 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ quá hạn, chưa đảm bảo chất lượng hoặc hiệu quả thấp do lỗi chủ quan của cá nhân cần khắc phục, giải trình.

- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

b) Viên chức quản lý:

Viên chức quản lý có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

- Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền.

- Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng làm việc đã ký kết, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ.

- Đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

- Có hành vi vi phạm trong quá trình thực thi nhiệm vụ bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá.

V. Tiêu chí xếp loại chất lượng người quản lý danh nghiệp, kiểm soát viên tại doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có phần vốn nhà nước

Thực hiện đánh giá và xếp loại chất lượng theo quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ về việc quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

VI. Đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo hợp đồng lao động đã ký kết, theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao có tỉ lệ thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ quá hạn, không triển khai thực hiện hoặc chưa đảm bảo chất lượng hoặc hiệu quả thấp (đánh giá mức độ kém) do lỗi chủ quan của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn phải khắc phục, giải trình nằm trong khoảng trên 20% và từ 50% trở xuống thì cán bộ, công chức, viên chức, người lao động căn cứ các tiêu chí đánh giá, tự nhận mức xếp loại chất lượng không quá mức hoàn thành nhiệm vụ. Cấp có thẩm quyền

đánh giá căn cứ các ý kiến nhận xét, quyết định mức xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động không quá mức hoàn thành nhiệm vụ.

C. Trình tự đánh giá

I. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý

Thực hiện theo quy định tại điểm 1.6 khoản 1 Mục II phần B Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 18/9/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

II. Trình tự đánh giá cá nhân

Thực hiện trình tự, thủ tục đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 17, Điều 18, Điều 19 Nghị định số 90/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

Trong đó, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo mẫu 1-CN và phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng theo mẫu ban hành kèm theo Hướng dẫn này, cụ thể:

- Đối với cán bộ sử dụng mẫu 2-CB;
- Đối với công chức sử dụng mẫu 2-CC;
- Đối với viên chức sử dụng mẫu 2-VC ;
- Đối với người lao động sử dụng mẫu 2-NLĐ.

D. Hồ sơ gửi cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị;
2. Biên bản cuộc họp nhận xét, đánh giá;
3. Báo cáo kiểm điểm của tập thể lãnh đạo, quản lý; Phiếu đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (mẫu 2-CB/CC/VC);
4. Nhận xét của cấp ủy nơi công tác (nếu có);
5. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tiễn của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình, thực hiện các nội dung sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị không có đơn vị cấu thành gồm dưới 05 cán bộ, công chức, viên chức đều tự xếp loại mức “hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên thì chọn 01 cá nhân để xem xét, quyết định xếp loại “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” nếu đủ điều kiện.

2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền Chủ tịch HĐND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng, gửi hồ sơ trình cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng trước ngày 10 tháng 12 hàng năm (qua Sở Nội vụ tổng hợp; số lượng: 02 bộ).

3. Báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01 tháng 02 hàng năm để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định (mẫu 3).

(Các biểu mẫu được gửi kèm theo Hướng dẫn này và được đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nội vụ tại địa chỉ <https://sonv.hungyen.gov.vn>)

Trên đây là Hướng dẫn của Sở Nội vụ về một số nội dung cơ bản trong thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động năm 2021 trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản gửi về Sở Nội vụ để hướng dẫn kịp thời, thống nhất./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, hội tỉnh;
- Ban Thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- Các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC^{KT}.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hòa